UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259 /HD-SNV	*Quảng Trị, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

HƯỚNG DẪN
Một số nội dung về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15); Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về nghiệp vụ công tác bầu cử, công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÁC BIỂU MẪU, HỒ SƠ

1. Kê khai và nộp, tiếp nhận hồ sơ ứng cử

1.1. Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia *(sao gửi kèm theo)*:

- Hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI thực hiện theo các mẫu số 01, 02, 03/HĐBC-QH và mẫu số 09/HĐBC (hướng dẫn kê khai cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết).

- Hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thực hiện theo các mẫu số 05, 06, 07/HĐBC-HĐND và mẫu số 09/HĐBC (hướng dẫn kê khai cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết).

- Riêng đối với việc nộp giấy khám sức khỏe:

+ Theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì trong hồ sơ ứng cử không bao gồm giấy khám sức khỏe. Trong hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia ở các mẫu Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử (các mẫu số 02, 03/HĐBC-QH và 06, 07/HĐBC-HĐND) đều có các mục kê khai thể hiện cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND (trong đó có mục "Tình trạng sức

khỏe") để người ứng cử tự kê khai và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung mình đã kê khai trong hồ sơ ứng cử.

+ Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 09/9/2025 của Ban Tổ chức trung ương có nêu yêu cầu về tiêu chuẩn sức khỏe để áp dụng riêng đối với các trường hợp được giới thiệu ứng cử để làm đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách. Theo đó, người được giới thiệu ứng cử phải được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận đủ sức khỏe trong thời gian không quá 06 tháng tính đến tháng 3/2026.

+ Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 27/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 có quy định như sau: Người ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách khóa XVI, đại biểu HĐND chuyên trách nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận đủ sức khỏe trong thời gian không quá 06 tháng tính đến tháng 3/2026 (Giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện Đa khoa).

Như vậy, để được ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp hoạt động chuyên trách, người ứng cử phải có Giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện Đa khoa trong thời gian không quá 06 tháng tính đến tháng 3/2026. Tuy nhiên, khi nộp hồ sơ ứng cử về Ủy ban bầu cử các cấp thì người ứng cử ***không phải nộp kèm theo giấy khám sức khỏe***.

- Mỗi bộ Hồ sơ ứng cử của người ứng cử có 02 ảnh chân dung màu, nền trắng cỡ 4cm x 6cm (không bao gồm ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch và Tiểu sử tóm tắt) ***(nghĩa là mỗi bộ hồ sơ có 04 ảnh)***. Ảnh của người ứng cử là ảnh được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trong Sơ yếu lý lịch, Tiểu sử tóm tắt, ảnh của người ứng cử phải được dán đúng vị trí quy định và được đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người ứng cử cư trú.

- Sơ yếu lý lịch phải có đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử công tác hoặc UBND cấp xã nơi người ứng cử thường trú.

- Việc kê khai có thể thực hiện bằng cách viết tay hoặc đánh máy nhưng phải bảo đảm đúng theo các mẫu văn bản trong hồ sơ ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành. Người ứng cử ký vào từng trang văn bản của hồ sơ ứng cử. Người được Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã phân công tiếp nhận hồ sơ của người ứng cử ký nhận vào Giấy biên nhận (Mẫu số 04/HĐBC-QH, số 08/HĐBC-HĐND) và Bản kê khai tài sản, thu nhập (Mẫu số 09/HĐBC).

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trước khi nộp hồ sơ ứng cử cần ***khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia*** http://hoidongbaucu.quochoi.vn (tại bên phải màn hình, dưới đồng hồ đếm ngược ngày bầu cử, người ứng cử bấm vào mục "Ứng cử trực tuyến",

đăng nhập bằng tài khoản Ứng dụng định danh quốc gia (VneID) rồi sau đó thực hiện việc kê khai). Lưu ý: Mỗi ứng viên chỉ được nộp 1 lần duy nhất và chỉ được chọn tối đa 2 vị trí ứng cử *(Tài liệu hướng dẫn ứng cử trực tuyến kèm theo)*.

- Khi nhận hồ sơ của người ứng cử, người tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra thật cụ thể từng loại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu theo quy định, lập giấy biên nhận (theo mẫu số 04/HĐBC-QH và Mẫu số 08/HĐBC-HĐND) đồng thời lập danh sách sơ bộ những người ứng cử (nội dung thông tin theo Mẫu số 17/HĐBC-QH và Mẫu số 22/HĐBC-HĐND). Sau khi nhận và xem xét hồ sơ của những người ứng cử, nếu thấy hợp lệ theo quy định, Ủy ban bầu cử các cấp chuyển hồ sơ cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 36 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân[1].

1.2. Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2026-2031 (sau đây gọi là Ủy ban bầu cử tỉnh) đã có Thông báo số 06/TB-UBBC ngày 15/12/2025 về việc tiếp nhận hồ sơ những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 *(sao gửi kèm theo)*.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu từ ngày 15/12/2025 và kết thúc vào 17h00 ngày 01/02/2026. Riêng thứ bảy ngày 31/01/2026 và chủ nhật ngày 01/02/2026, Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

2. Các biểu mẫu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia

2.1. Thẻ cử tri: Mẫu số 10/HĐBC

UBND cấp xã tổ chức in Thẻ cử tri[2] theo danh sách niêm yết và tiếp tục cập nhật, bổ sung danh sách cử tri khi có thay đổi, bảo đảm phát thẻ đến tất cả các cử tri trong địa bàn trước ngày bầu cử theo quy định. Thẻ cử tri có kích thước bằng một trang giấy A6 (10,5cm x 14,8cm) theo chiều ngang khổ giấy và được ký, đóng dấu UBND cấp xã.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức việc lập danh sách cử tri, ghi Thẻ cử tri đối với các cử tri là quân nhân trong đơn vị và chuyển cho UBND cấp xã để chủ tịch UBND cấp xã ký, đóng dấu vào danh sách cử tri và Thẻ cử tri.

---

[1] Văn bản hợp nhất số 85/VBHN-VPQH ngày 20/8/2025 của Văn phòng Quốc hội.

[2] Theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tổ bầu cử có nhiệm vụ phát Thẻ cử tri cho cử tri trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2026 đến ngày 12/3/2026 (từ trước 10 ngày đến trước 03 ngày của ngày bầu cử) *(chi tiết tại Điều 11 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ)*.

Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử có trách nhiệm đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri. Thẻ cử tri chỉ có giá trị cho 01 lần bỏ phiếu.

2.2. Danh sách cử tri: Mẫu số 31/HĐBC

Việc lập và niêm yết danh sách cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 29 đến Điều 34 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cử tri ở địa phương về việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu. Các cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình thường trú; trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi khác thì cần thông báo lại để UBND cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương.

Trong quá trình lập danh sách cử tri, UBND cấp xã chỉ ghi vào danh sách những cử tri đang đăng ký tạm trú ở địa phương mình nếu cử tri đó thể hiện rõ nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi mình tạm trú (có thể bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói với người có trách nhiệm, như: trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của UBND cấp xã...).

Trường hợp cấp Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác (Mẫu số 11/HĐBC), UBND cấp xã phải ghi ngay vào mục "Ghi chú" trong Danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương mình cụm từ "Bỏ phiếu ở nơi khác" tương ứng với dòng có họ tên của cử tri được cấp Giấy chứng nhận.

Trường hợp cấp Giấy chứng nhận cử tri là quân nhân tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú (Mẫu số 12/HĐBC), đơn vị vũ trang nhân dân nơi có cử tri là quân nhân phải ghi ngay vào mục "Ghi chú" trong Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân cụm từ "Bỏ phiếu ở nơi cư trú" tương ứng với dòng có họ tên của cử tri được cấp Giấy chứng nhận.

UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã trong việc lập, cập nhật, điều chỉnh, niêm yết danh sách cử tri theo quy định.

Việc điền thông tin ở các nội dung trong bảng danh sách được thực hiện theo hướng dẫn tại phần ghi chú ở cuối Mẫu số 31/HĐBC. Khuyến khích và đề nghị UBND cấp xã lập danh sách cử tri bằng hình thức đánh máy.

Chậm nhất là ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử), cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và tại những

địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

2.3. Danh sách chính thức những người ứng cử: Mẫu số 17/HĐBC-QH và Mẫu số 22/HĐBC-HĐND

Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử (Mẫu số 17/HĐBC-QH) trong cả nước do Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố chậm nhất là ngày 26/02/2026 (17 ngày trước ngày bầu cử); trên cơ sở quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình chậm nhất là ngày 27/02/2026 (16 ngày trước ngày bầu cử).

Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo từng đơn vị bầu cử (Mẫu số 22/HĐBC-QH) do Ủy ban bầu cử lập và công bố chậm nhất là ngày 26/02/2026 (17 ngày trước ngày bầu cử).

Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được in theo từng mẫu cho từng đơn vị bầu cử (Sở Nội vụ in Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh; Ủy ban bầu cử cấp xã in Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã).

Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu chậm nhất là ngày 27/02/2026 (16 ngày trước ngày bầu cử).

2.4. Tiểu sử tóm tắt: Mẫu số 03/HĐBC-QH và Mẫu số 07/HĐBC-HĐND

Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được in theo mẫu cho tất cả người ứng cử (Sở Nội vụ in Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh; Ủy ban bầu cử cấp xã in Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã) và chuyển cho các Ban bầu cử để phân phối cho các Tổ bầu cử niêm yết cùng với danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND.

Ngoài việc dùng để niêm yết tại những nơi theo quy định, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương và các cấp có thẩm quyền, các cơ quan chức năng sử dụng Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử để thông tin, tuyên truyền trên phương tiện phát thanh, truyền thanh, truyền hình, phổ biến tại các cuộc họp, hội nghị... để cử tri, Nhân dân biết, tìm hiểu.

2.5. Phiếu bầu cử: Mẫu số 13/HĐBC-QH và Mẫu số 14, 15/HĐBC-HĐND

Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, Phiếu bầu cử đại biểu HĐND từng cấp phải được in riêng từng loại trên một mặt trang giấy A5 (21cm x 14,8cm) theo chiều dọc khổ giấy. Màu sắc từng loại phiếu bầu không được trùng màu với các loại Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội hay Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp khác trên cùng địa bàn (màu sắc của từng loại phiếu bầu do UBND tỉnh lựa chọn). Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Tổ bầu cử ở góc phía trên bên trái (đóng dấu trước khi giao cho cử tri thực hiện quyền bầu cử).

Phần ghi họ tên những người ứng cử tại đơn vị bầu cử xếp tên theo vần chữ cái A, B, C... như trên Danh sách chính thức những người ứng cử. Họ tên mỗi người ứng cử ghi ở một dòng riêng. Trước họ tên có từ "Ông" hoặc "Bà" tương ứng với giới tính của từng người ứng cử. Trường hợp người ứng cử có tên khai sinh, tên thường gọi khác nhau hoặc có tên gọi khác thì ghi tên khai sinh trước; tên thường gọi, tên gọi khác hoặc pháp danh kèm theo pháp hiệu được ghi và đặt trong dấu ngoặc đơn ở phía sau. Có thể viết trong cùng 01 dòng hoặc tách thành 02 dòng liền nhau nhưng có cùng kiểu chữ, cỡ chữ. Trường hợp họ tên của những người ứng cử có phần tên giống nhau thì căn cứ vào phần họ để xác định thứ tự; trường hợp phần họ cũng giống nhau thì căn cứ vào phần tên đệm. Trường hợp trùng hoàn toàn cả họ, tên và tên đệm thì xếp theo ngày tháng năm sinh; người nào có ngày tháng năm sinh sớm hơn thì được xếp trước; trên Phiếu bầu cử sẽ ghi thêm ngày tháng năm sinh trong dấu ngoặc đơn ngay cạnh phần họ tên của những người ứng cử có họ tên giống nhau.

- Sở Nội vụ in Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (Mẫu số 13/HĐBC-QH, ***màu hồng***, chữ đen), Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Mẫu số 14/HĐBC-HĐND, ***màu vàng***, chữ đen) và Ủy ban bầu cử tỉnh phân phối phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử tương ứng chậm nhất là ngày 26/02/2026 (17 ngày trước ngày bầu cử).

- UBND cấp xã in Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Mẫu số 15/HĐBC-HĐND, ***màu trắng***, chữ đen) và Ủy ban bầu cử cấp xã phân phối phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp mình chậm nhất là ngày 26/02/2026 (17 ngày trước ngày bầu cử).

- Các Ban bầu cử phân phối phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử chậm nhất là ngày 02/3/2026 (13 ngày trước ngày bầu cử).

- Việc in ấn, bàn giao, quản lý phiếu bầu cử phải được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Tại các khu vực bỏ phiếu, trước khi mở hòm phiếu để kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm đếm, thống kê, lập biên bản và niêm phong toàn bộ số phiếu bầu cử chưa sử dụng, số phiếu gạch hỏng bị đổi trả lại theo đúng quy định.

2.6. Các mẫu biên bản: Mẫu số 18, 19, 20/HĐBC-QH, Mẫu số 23, 24, 25/HĐBC-HĐND và Mẫu số 32/HĐBC.

Các biên bản phải ghi đầy đủ thông tin theo hướng dẫn tại phần ghi chú cuối mỗi mẫu và nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

- Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI:

+ Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử: Mẫu số 18/HĐBC-QH. Biên bản này được lập thành 03 bản, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và hai cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu. Biên bản được gửi đến Ban bầu cử tương ứng và UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã chậm nhất là ngày 18/3/2026 (03 ngày sau ngày bầu cử).

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử: Mẫu số 19/HĐBC-QH. Biên bản này được lập thành 03 bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, UBMTTQVN tỉnh chậm nhất là ngày 20/3/2026 (05 ngày sau ngày bầu cử).

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh: Mẫu số 20/HĐBC-QH. Biên bản này được lập thành 04 bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh. Biên bản được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban trung ương MTTQVN, UBMTTQVN tỉnh chậm nhất là ngày 22/3/2026 (07 ngày sau ngày bầu cử).

- Đối với bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031:

+ Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử: Mẫu số 23/HĐBC-HĐND. Biên bản này được lập thành 03 bản cho mỗi cấp *(Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh 03 bản, Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã 03 bản)*, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và hai cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu. Biên bản được gửi đến Ban bầu cử tương ứng và UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã chậm nhất là ngày 18/3/2026 (03 ngày sau ngày bầu cử).

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử: Mẫu số 24/HĐBC-HĐND. Biên bản này được lập thành 04 bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp chậm nhất là ngày 20/3/2026 (05 ngày sau ngày bầu cử).

+ Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND của Ủy ban bầu cử: Mẫu số 25/HĐBC-HĐND. Biên bản này được lập thành 06 bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã được gửi đến HĐND, UBND, UBMTTQVN cùng cấp và cấp tỉnh. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh được gửi đến HĐND, UBND, UBMTTQVN cùng cấp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQVN.

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: Mẫu số 32/HĐBC. Biên bản này được Tổ bầu cử lập thành 05 bản, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử, cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu và gửi kèm theo Biên bản kết quả kiểm phiếu đến từng Ban bầu cử tương ứng và UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã.

2.7. Biểu thống kê trung gian: Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

Để công tác tổng hợp kết quả bầu cử bảo đảm chính xác, phục vụ tốt cho việc tổng hợp chung trên địa bàn toàn tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn thêm phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

- Tổ bầu cử căn cứ từng Biên bản kết quả kiểm phiếu để thống kê kết quả bầu cử tại khu vực bỏ phiếu của mình theo phụ lục biểu trung gian ***riêng cho kết quả bầu cử của mỗi cấp*** và gửi kèm theo Biên bản kết quả kiểm phiếu đến Ban bầu cử tương ứng (riêng kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội gửi về Tổ giúp việc của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội để Tổ giúp việc tổng hợp, gửi về Ban bầu cử đại biểu Quốc hội).

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh thống kê kết quả bầu cử của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình theo phụ lục biểu trung gian và gửi kèm theo Biên bản xác định kết quả bầu cử đến Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã thống kê kết quả bầu cử của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình theo phụ lục biểu trung gian và gửi kèm theo Biên bản xác định kết quả bầu cử đến Ủy ban bầu cử cấp xã.

- Ủy ban bầu cử cấp xã thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp mình của tất cả các đơn vị bầu cử theo phụ lục biểu trung gian và gửi kèm theo Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Lưu ý:

+ Tổng số phiếu thu vào (cột 14) phải bằng hoặc ít hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu (cột 6).

+ Cách kiểm tra tính chính xác số liệu trên biểu trung gian: Cộng số phiếu bầu của từng người ứng cử tại các cột 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 mà bằng [(cột 17) x 1] + [(cột 18) x 2] + [(cột 19) x 3] + [(cột 20) x 4] + [(cột 21) x 5] là kết quả đúng. Nếu phép tính trên không bằng nhau thì coi như việc kiểm phiếu sai hoặc nhập số liệu sai.

+ Trong quá trình tổng hợp kết quả bầu cử (đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp), các tổ chức kết hợp việc lập các biên bản với việc thống kê kết

quả bầu cử tại biểu trung gian để việc tổng hợp kết quả bầu cử được thuận tiện và chính xác.

2.8. Các khẩu hiệu: UBND cấp xã chịu trách nhiệm in ấn các khẩu hiệu theo quy định và phân phối cho các Tổ bầu cử để trang trí tại phòng bỏ phiếu.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ VÀ GIAO NỘP SẢN PHẨM

1. Tổ bầu cử:

- Sau khi Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu (Mẫu số 32/HĐBC) dưới sự chứng kiến của hai cử tri không phải là người ứng cử. Biên bản này lập thành 05 bản, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (Mẫu số 18/HĐBC-QH), Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND), Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… khóa… nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND). Mỗi biên bản này lập thành 03 bản, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử và hai cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Trên cơ sở từng biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử thống kê kết quả bầu cử tại khu vực bỏ phiếu của mình theo phụ lục biểu trung gian *(ban hành kèm theo Hướng dẫn này)* ***riêng cho kết quả bầu cử của mỗi cấp*** (do Tổ trưởng Tổ bầu cử ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu).

- Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên giao nộp ***trực tiếp*** các biên bản, mẫu biểu, cụ thể như sau:

+ Nộp cho thành viên Tổ giúp việc của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội *(là công chức phòng Văn hóa - Xã hội, UBND cấp xã)* ***chậm nhất là sáng ngày 17/3/2026*** (02 ngày sau ngày bầu cử) để tổng hợp, gửi về Thư ký của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (đồng thời là Tổ trưởng Tổ giúp việc):

(1) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (Mẫu số 18/HĐBC-QH);

(2) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 32/HĐBC);

(3) Phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tại khu vực bỏ phiếu của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Nộp cho thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh *(là công chức phòng Văn hóa - Xã hội, UBND cấp xã)* ***chậm nhất là ngày 18/3/2026*** (03 ngày sau ngày bầu cử):

(1) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND);

(2) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 32/HĐBC);

(3) Phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031 tại khu vực bỏ phiếu của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Nộp cho Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã ***chậm nhất là ngày 18/3/2026*** (03 ngày sau ngày bầu cử):

(1) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… khóa… nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND);

(2) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 32/HĐBC);

(3) Phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 tại khu vực bỏ phiếu của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Nộp cho UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã ***chậm nhất là ngày 18/3/2026*** (03 ngày sau ngày bầu cử) (mỗi cơ quan 01 bản):

(1) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (Mẫu số 18/HĐBC-QH);

(2) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND);

(3) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… khóa… nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND);

(4) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 32/HĐBC).

- Đối với phiếu bầu: Tổ bầu cử tiến hành ***niêm phong phiếu bầu*** theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu HĐND các cấp *(Số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ, số phiếu bầu không sử dụng đến, phiếu viết hỏng của cử tri)*, cho vào hòm phiếu và làm thủ tục ***niêm phong hòm phiếu***, bàn giao cho UBND cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 24 và Điều 29 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

2. Tổ giúp việc của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội:

- Thành viên Tổ giúp việc của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội tại các xã, phường, đặc khu kiểm tra, nhận Biên bản kết quả kiểm phiếu (Mẫu số 18/HĐBC-QH), Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (Mẫu số 32/HĐBC) từ các Tổ bầu cử kèm theo Phụ lục biểu trung gian, tiến hành tổng hợp từ các Tổ bầu cử trên địa bàn và chuyển đến Tổ trưởng Tổ giúp việc *(đồng thời là Thư ký Ban bầu cử đại biểu Quốc hội)*, gồm:

(1) Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 19/HĐBC-QH);

(2) Lập biểu thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình theo phụ lục biểu trung gian (ban hành kèm theo Hướng dẫn này);

(3) Toàn bộ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (Mẫu số 18/HĐBC-QH) của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình;

(4) Toàn bộ Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 32/HĐBC) của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình.

- Tổ trưởng Tổ giúp việc *(Thư ký Ban bầu cử)* tổng hợp chung các biên bản, mẫu biểu cho Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ***chậm nhất là ngày 18/3/2026*** (03 ngày sau ngày bầu cử) cụ thể như sau:

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 19/HĐBC-QH). Biên bản này lập thành 03 bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử;

(2) Phụ lục biểu trung gian kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này), kèm theo tất cả phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tại từng khu vực bỏ phiếu. Biểu này do Trưởng Ban bầu cử ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

3. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội:

- Thư ký Ban bầu cử *(Tổ trưởng Tổ giúp việc)* tham mưu Trưởng Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ký tên, đóng dấu theo quy định.

- Trưởng Ban bầu cử phân công thành viên giao nộp ***trực tiếp*** các biên bản, mẫu biểu cho các cơ quan, tổ chức ***chậm nhất là ngày 20/3/2026*** (05 ngày sau ngày bầu cử), cụ thể như sau:

+ Nộp cho Hội đồng bầu cử quốc gia:

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 19/HĐBC-QH).

+ Nộp cho Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ):

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 19/HĐBC-QH);

(2) Phụ lục biểu trung gian kết quả bầu cử của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Nộp cho Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh:

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 19/HĐBC-QH).

4. Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh:

- Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh *(là công chức phòng Văn hóa - Xã hội, UBND cấp xã)* kiểm tra, nhận Biên bản kết quả kiểm phiếu (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND), Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (Mẫu số 32/HĐBC) từ các Tổ bầu cử kèm theo Phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh và tổng hợp trên địa bàn trước khi chuyển đến Thư ký Ban bầu cử để tổng hợp chung toàn bộ đơn vị bầu cử:

(1) Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND);

(2) Thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031 của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình theo phụ lục biểu trung gian (ban hành kèm theo Hướng dẫn này;

(3) Toàn bộ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND) của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình;

(4) Toàn bộ Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 32/HĐBC) của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình.

- Thư ký Ban bầu cử tổng hợp chung cho toàn bộ đơn vị bầu cử và trình Trưởng ban, các Phó Trưởng ban ký tên, đóng dấu theo quy định:

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND). Biên bản này lập thành 04 bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử;

(2) Phụ lục biểu trung gian kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này), kèm theo tất cả phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại từng khu vực bỏ phiếu. Biểu này do Trưởng Ban bầu cử ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

- Trưởng Ban bầu cử phân công thành viên giao nộp ***trực tiếp*** các biên bản, mẫu biểu cho các cơ quan, tổ chức ***chậm nhất là ngày 20/3/2026*** (05 ngày sau ngày bầu cử), cụ thể như sau:

+ Nộp cho Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ):

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND);

(2) Phụ lục biểu trung gian kết quả bầu cử của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Nộp cho Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh (mỗi cơ quan 01 bản):

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND).

5. Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã:

- Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã kiểm tra, nhận Biên bản kết quả kiểm phiếu (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND), Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (Mẫu số 32/HĐBC) từ các Tổ bầu cử kèm theo Phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã và tổng hợp chung:

+ Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND). Biên bản này lập thành 04 bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử.

+ Thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình theo phụ lục biểu trung gian *(ban hành kèm theo Hướng dẫn này)* (do Trưởng Ban bầu cử ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu).

- Trưởng Ban bầu cử phân công thành viên giao nộp ***trực tiếp*** các biên bản, mẫu biểu cho các cơ quan, tổ chức ***chậm nhất là ngày 20/3/2026*** (05 ngày sau ngày bầu cử), cụ thể như sau:

+ Nộp cho Ủy ban bầu cử cấp xã:

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND);

(2) Phụ lục biểu trung gian kết quả bầu cử của tất cả các khu vực bỏ phiếu trong đơn vị bầu cử của mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này), kèm theo tất cả phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp mình tại từng khu vực bỏ phiếu.

+ Nộp cho Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã (mỗi cơ quan 01 bản):

(1) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… ở đơn vị bầu cử số… (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND).

6. Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã:

- Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã kiểm tra, nhận Biên bản xác định kết quả bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND) từ các Ban bầu cử kèm theo Phụ lục biểu trung gian thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã và tổng hợp chung:

+ Lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… khóa… nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND). Biên bản này được lập thành 06 bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử.

+ Thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031 của tất cả các đơn vị bầu cử theo phụ lục biểu trung gian *(ban hành kèm theo Hướng dẫn này)* (do Chủ tịch Ủy ban bầu cử ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu).

- Chủ tịch Ủy ban bầu cử phân công thành viên giao nộp ***trực tiếp*** các biên bản, mẫu biểu cho các cơ quan, tổ chức ***chậm nhất là ngày 22/3/2026*** (07 ngày sau ngày bầu cử), cụ thể như sau:

+ HĐND, UBMTTQVN tỉnh (mỗi cơ quan 01 bản):

(1) Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… khóa… nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND).

+ UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ):

(1) Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… khóa… nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND);

(2) Phụ lục biểu trung gian kết quả bầu cử của tất cả các đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp mình (Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã (mỗi cơ quan 01 bản):

(1) Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND xã/phường… khóa… nhiệm kỳ 2026-2031 (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND).

III. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ TỔ CHỨC BẦU CỬ

1. Bố trí địa điểm bỏ phiếu

Việc bố trí địa điểm bỏ phiếu thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ; trong đó, cần lưu ý một số nội dung sau:

- Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử; địa điểm bỏ phiếu phải bảo đảm an ninh, trật tự.

- Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu, lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong (lối đi vào, lối đi ra

một chiều và theo trật tự nhất định) và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu; đảm bảo theo hướng dẫn tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần bố trí các bàn có vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm nguyên tắc cử tri "bỏ phiếu kín" theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Nội quy phòng bỏ phiếu, những điều cử tri cần biết về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, danh sách, tiểu sử ứng cử viên phải được niêm yết nơi dễ đọc.

- Khi cử tri vào phòng bỏ phiếu, thành viên Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri về trình tự bầu cử (nhận phiếu bầu, xuất trình thẻ cử tri, viết phiếu bầu, bỏ phiếu, đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào thẻ cử tri), đồng thời hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu.

- Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ (trừ các cử tri) vào phòng bỏ phiếu. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn, khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu.

Cử tri có quyền quay phim, chụp hình ở phía ngoài phòng bỏ phiếu trong quá trình mình tham gia thực hiện quyền bỏ phiếu bầu cử, nhưng phải bảo đảm được thực hiện một cách có thiện chí, không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Tổ bầu cử, không cản trở việc bỏ phiếu của cử tri và không vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu (chỉ được quay phim, chụp hình ở trong phòng bỏ phiếu nếu được Tổ trưởng Tổ bầu cử đồng ý và phải bảo đảm bảo mật thông tin bỏ phiếu của các cử tri khác trong suốt quá trình bỏ phiếu). Trường hợp việc quay phim, chụp hình làm cản trở, ảnh hưởng đến cuộc bầu cử thì Tổ trưởng Tổ bầu cử được quyền yêu cầu dừng việc quay phim, chụp hình tại khu vực bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu.

- Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu.

2. Hòm phiếu

- Mỗi phòng bỏ phiếu đặt một hòm phiếu chính bỏ chung cho cả 3 loại phiếu (phiều bầu cử đại biểu Quốc hội và phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã). Ngoài hòm phiếu chính, Tổ bầu cử phải chuẩn bị hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động) và băng niêm phong hòm phiếu.

- Hòm phiếu được đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu bầu cử hiện có (nếu bảo đảm quy định).

- Hòm phiếu phải bảo đảm chắc chắn (đóng bằng gỗ không bị mối, mọt hoặc bằng nhôm kính, có khóa), trang trí sạch đẹp, phía mặt trước của hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ "HÒM PHIẾU".

- Kích thước hòm phiếu:

+ Hòm phiếu chính: Chiều rộng (ngang mặt trước hòm phiếu) khoảng 50 cm đến 60 cm, chiều sâu và chiều cao khoảng 40 cm đến 50 cm, bảo đảm chứa đủ số phiếu từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri của mỗi khu vực bỏ phiếu.

+ Hòm phiếu phụ: Chiều rộng (ngang mặt trước hòm phiếu) khoảng 35 cm, chiều sâu và chiều cao khoảng 30 cm.

- Đối với những khu vực bỏ phiếu có tính chất đặc thù riêng như tại các giàn khoan, công trình biển, các đơn vị, đội tàu đang làm nhiệm vụ trên biển hoặc các đặc thù khác, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan và Tổ bầu cử ở các khu vực bỏ phiếu có tính chất đặc thù chuẩn bị đầy đủ các hòm phiếu phụ, phiếu bầu cử để thực hiện tốt việc bỏ phiếu của cử tri.

- Sau khi kiểm phiếu xong, UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hòm phiếu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình.

3. Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu được thực hiện theo quy định tại Điều 73, 74, 75, 76 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Điều 24, 25, 26, 27, 28 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Trước ngày bầu cử

Thực hiện yêu cầu của Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia tại Công văn số 126/VPHĐBCQG ngày 19/12/2025 và của Bộ Nội vụ tại Công văn số 12357/BNV-CQĐP ngày 20/12/2025, đề nghị UBND cấp xã thực hiện việc báo cáo tiến độ công tác bầu cử theo từng giai đoạn[3] định kỳ 01 tuần/01 lần ***(chậm nhất 9h sáng thứ sáu hàng tuần)*** gửi về Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ) để đảm bảo thông tin kịp thời, báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia, Bộ Nội vụ trong quá trình theo dõi, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4.2. Trong ngày bầu cử

[3] Theo các nội dung yêu cầu tại Công văn số 126/VPHĐBCQG ngày 19/12/2025 của Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia.

Để đảm bảo sự chỉ đạo của tỉnh và kịp thời báo cáo Trung ương[4] (Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN, Bộ Nội vụ) trong ngày bầu cử, các đơn vị, địa phương và các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Vào lúc 8h, 10h, 12h, 14h, 16h, 18h, 19h (khi kết thúc cuộc bỏ phiếu): Tổ bầu cử có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện công tác bầu cử trong ngày bầu cử[5] đến Ủy ban bầu cử, UBND cấp xã (Trường hợp Tổ bầu cử quyết định cho kết thúc việc bỏ phiếu muộn hơn thì Tổ bầu cử có trách nhiệm báo cáo tình hình thêm 1 lần vào thời điểm kết thúc bỏ phiếu).

b) Vào lúc 8h30, 10h30, 12h30, 14h30, 16h30, 18h30 và sau khi các khu vực bỏ phiếu kết thúc cuộc bỏ phiếu (chậm nhất không quá 20h cùng ngày, đối với các khu vực bỏ phiếu được Tổ bầu cử quyết định cho kết thúc việc bỏ phiếu muộn hơn 20h thì báo cáo bổ sung thêm sau nhưng không quá 21h cùng ngày):

- Ủy ban bầu cử cấp xã có trách nhiệm báo cáo tình hình trong ngày bầu cử đến Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực UBMTTQVN cấp xã và báo cáo Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ);

- UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện bầu cử ở địa phương trong ngày bầu cử đến UBND tỉnh.

Trên đây là một số nội dung về nghiệp vụ công tác bầu cử, công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình chuẩn bị, thực hiện công tác bầu cử nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các tổ chức phụ trách bầu cử kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, nghiên cứu và hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- Các thành viên UBBC tỉnh;
- HĐND, UBND, UBBC cấp xã;
- Giám đốc Sở;
- Phó giám đốc Sở (Phan Ngọc Lâm);
- Các thành viên TGV của UBBC tỉnh;
- Lưu: VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Thị Thanh

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.
[5] Theo các nội dung yêu cầu tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.